	+	1

Bài tập cuối tuần

Bài 1 :Điền +, -

5 ☐ 4 ☐ 3 = 4 6 ☐ 3 ☐ 1 = 10

7 ☐ 2 ☐ 1 = 4 8 ☐ 1 ☐ 1 = 8

Bài 2 : Điền số thích hợp vào ô trống sao cho cộng các số theo hàng, theo cột, theo đường chéo đều được kết quả bằng nhau?

a, Bằng 6

	1	
1		
2		

b, Bằng 9

2		
	3	
	2	

Bài 3 : Tìm một số,biết rằng số đó cộng với 6 rồi trừ đi 4 thì được kết quả bằng 5

Số cần tìm là .....

Vì .....

Bài 4 : Viết phép tính thích hợp

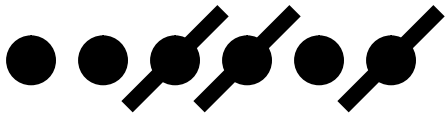

Bài 5 : Số hình tam giác có ở hình vẽ sau là

A. 2 B. 3

C. 4 D. 5

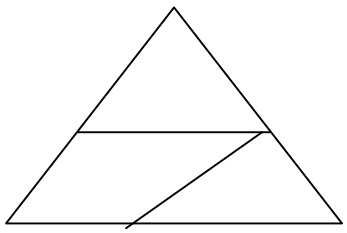

Bài 6 : Điền > , <, =

2 + 3.....3 + 1 1 + 1 + 3 ..... 2 + 2 + 1 6 - 5 0

4 + 2.....3 + 5 6 - 3 - 2 .....4 + 2 - 3 7 + 0.....8

5 - 4.....7 - 3 4 - 3 + 2.....5 + 1 - 2 1 + 4.....5

Bài 7 : Với các số 3, 4, 7 .Hãy viết hai phép cộng và hai phép trừ đúng

.....

.....

.....

Bài 8 : Tính bằng cách thuận lợi nhất

6 + 5 + 4 - 4 - 5 = ...

.....

Tuần 11

Bài 1 : Hãy giúp chú thỏ tìm đường về nhà, bằng cách sắp xếp các ô sau theo giá trị tăng dần ?

3- 1- 1	6	5 - 2
9	1 + 3	0
4 - 2	8	3+ 1+ 1

Thứ tự các ô chứa số, phép tính có giá trị tăng dần là

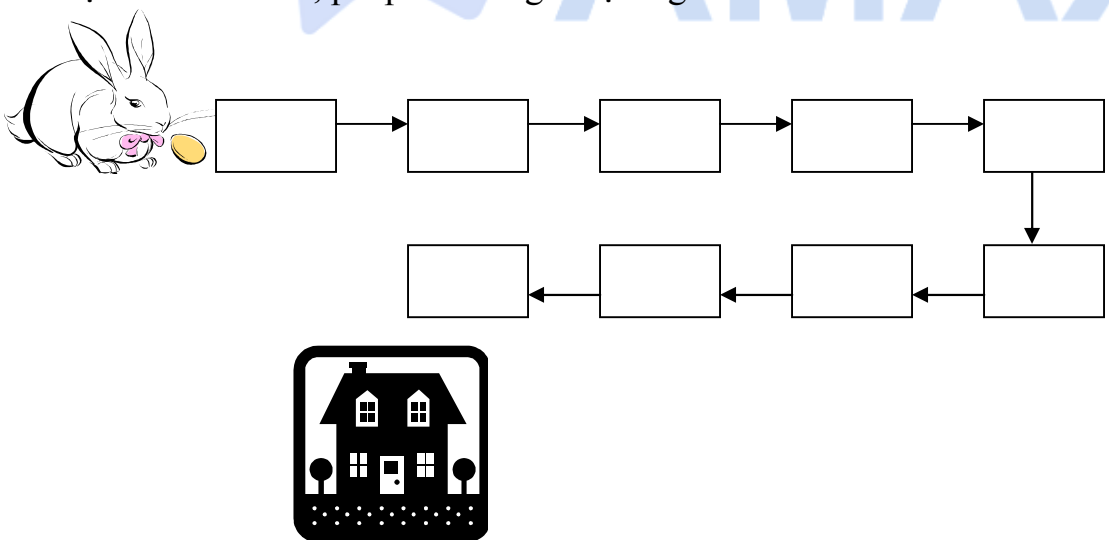

Bài 2 : Điền số và dấu thích hợp vào ô trống :

1 + ☐ = 6 1 + ☐ = 8 2 + ☐ = 6 1 + ☐ = 7

☐ ☐ ☐ ☐

2 + 2 3 + 3 5 2 + 3 3 + 4 5 5 2 + 2

2 + 4 ☐ 3 + 2 2 + 2 ☐ 7 3 + 4 ☐ 2 + 5 ☐ > ☐

Bài 3 : Tâm có 6 quả bóng màu xanh và đỏ, số bóng đỏ bằng số bóng xanh. Hỏi Tâm có mấy quả bóng mỗi loại ?

Trả lời :

Tâm có .....quả bóng đỏ và .....quả bóng xanh

Vì 6 = ... + ... và ..... = ...

Bài 4 : Với các số : 3, 5, 8 hãy viết hai phé cộng và hai phép trừ đúng :

	+		=	

	-		=	

	+		=	

	-		=	

Bài tập cuối tuần

☐

Bài 1: Tìm một số, biết rằng số đó trừ đi 1 rồi cộng với 2 thì được kết quả là 9

Số cần tìm là .....

Vì .....

Bài 2 : Hãy chọn trong bẳng các cặp 2 ô chứa phép tính có giá trị bằng nhau.

5- 4	1+ 1	2+ 3	4- 1	2+ 2	3+ 4

5	5- 3	2- 1	3	3+ 1	7

Các cặp 2 ô chứa phép tính và số có giá trị bằng nhau là

	và		;		và		;		và		

	và		;		và		;		và		

Bài 3 : Viết phép tính thích hợp

Có : 3 viên bi đỏ

Có : 5 viên bi xanh

Có tất cả : .... viên bi ?

Bài 4 : Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tam giác ?

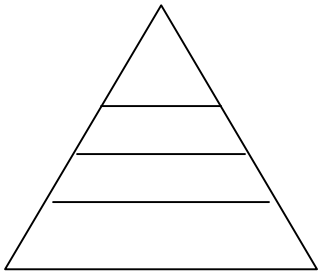

.....

Bài 5 : Tìm những số lớn hơn 0 + 1 và bé hơn 8 - 2

Ta có 0 + 1 =..... và 8 - 2 = ...

Những số cần tìm là :.....

Bài 6 : Điền số thích hợp (hình giống nhau điền số giống nhau)

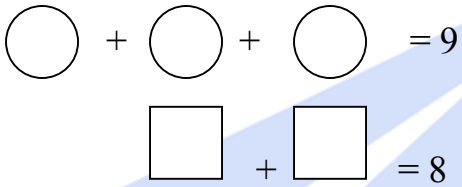

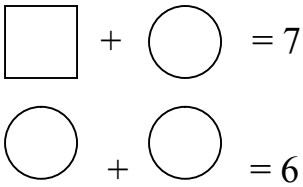

Tuần 12

Bài 1: Tú có 6 cái kẹo, Tú chia thành 3 phần không bằng nhau. Hỏi Tú đã chia như thế nào?

Trả lời:

Tú đã chia : Phần một : ..... cái kẹo ; Phần hai : .... cái kẹo ; Phần ba :...cái kẹo.

Bài 2 : Cho các số : 6, 7, 9, 5, 10

-Số lớn nhất là..... - Số bé nhất là .....

-Số ở giữa 5 và 7 là .....

Xếp các số trên theo thứ tự bé dần là .....

Bài 3 : Số

9		
1	2	6
2	3	
	1	5
5	2	
3		3

8		
1	2	5
1		4
	4	3
2		4
6		1

7		
1	2	
1	3	
3	0	
	5	1
6	1	

	4	1

3	2	

4		1

Bài 4 : Tìm một số ,biết rằng lấy 5 cộng với số đó rồi trừ đi 4 thì được kết quả là 3

- Số cần tìm là .....
- Vì.....

Bài 5 : Viết phép tính thích hợp

Có : 9 quả cam

Cho: 3 quả cam

Còn :.....quả cam

Bài 6: Kẻ thêm một đoạn thẳng vào hình vẽ dưới đây để có

a, 2 hình tam giác b, 3 hình tam giác c, 5 hình tam giác

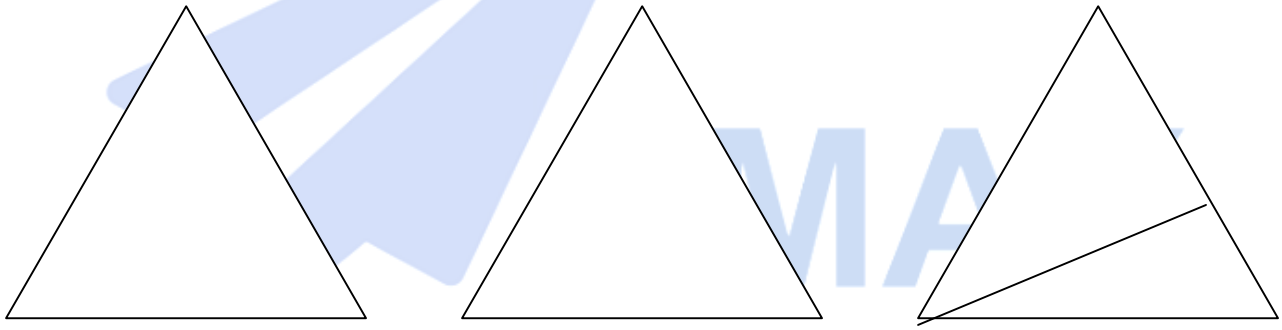

Bài tập cuối tuần

Bài 1: Hãy chọn trong bảng các cặp 2 ô có kết quả tính có giá trị bằng nhau

7 - 6	7 - 3	5 + 2	7 - 5
4 - 1	7 - 2 + 1	3 + 2	8 - 4 + 2
8 - 1	8 - 8	8 - 7	8 - 3
5 - 3	6 - 2	8 - 5	6 - 4 - 2

Các cặp 2 ô chứa kết quả tính có giá trị bằng nhau là :

	và		;		và		

và ; và

và ; và

và ☐ ; ☐ và ☐

Bài 2: Điền số thích hợp

9 - ☐ < 1 ; ☐ - 8 > 0 ; ☐ + ☐ + ☐ = 9 + ☐

☐ - ☐ + 7 = 7 ; 7 = ☐ + 0 ; ☐ + ☐ + ☐ = 2 + 2

☐ + a = a ; b + 0 = ☐ + b ; c + 0 = ☐ + c

Bài 3 : a, Viết phép tính cộng 5 số giống nhau có kết quả bằng 10

.....

b, Viết phép tính cộng 5 số khác nhau có kết quả bằng 10.

.....

Bài 4 : Số nào cộng với 2 rồi trừ đi 5 thì được kết quả là 4

A. 4 B. 5 C. 10 D.3

Bài 5 : Viết các số bé hơn 10 theo thứ tự từ bé đến lớn?

Các số đó là :.....

Tuần 13

Bài 1 : Thái có 7 viên bi gồm 3 màu : Xanh, đỏ, vàng. Số bi đỏ nhiều nhất, số bi vàng ít nhất. Hỏi Thái có mấy viên bi mỗi loại?

Trả lời

Thái có : .....bi đỏ; ..... bi xanh; .....bi vàng

Bài 2 : Đúng ghi đ, sai ghi s

Số nào lớn hơn 0 mà :

- Cộng với 0 cũng bằng 0 ☐

☐

- Cộng với 0 cũng bằng chính số đó

- Trừ đi 0 cũng bằng 0 ☐

- Trừ đi 0 cũng bằng chính số đó ☐

Bài 3 : Tìm số còn thiếu

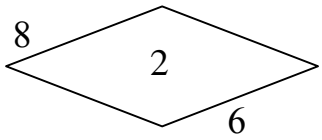

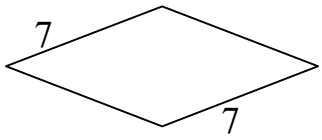

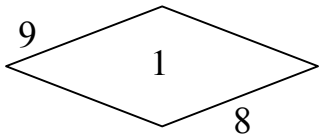

Bài 4 : Cho 5 < X + 5 - 3 < 10

X chọn những giá trị là .....

Bài 5 : Điền + , -

1.....2.....3.....4 = 4 ; 1.....2.....3.....4 = 2

2.....3.....4.....5 = 4 ; 2.....3.....4.....5 = 6

Bài 6 : Số hình tam giác có ở hình sau là :

A. 4 B. 5

C. 6 D. 8

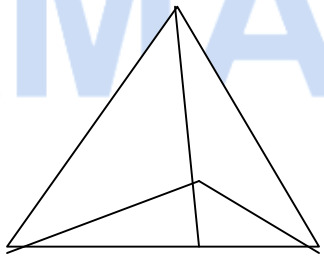

Bài 7 : Cho các số : 1, 2, 3, 4, 5

a,Những cặp 2 số cộng lại có kết quả bé hơn 4 là :

.....

.....

b, Những cặp 2 số mà nếu lấy số lớn trừ đi số bé thì được kết quả bằng 2 :

.....

.....

Bài tập cuối tuần

Bài 1 : Khoanh vào câu trả lời đúng

Một đàn vịt có con đi trước đi trước 2 con, con đi sau đi sau 2 con, con đi giữa đi giữa đi giữa 2 con. Hỏi đàn vịt đó có mấy con ?

A. 2 B. 3 C. 6 D. 4

Bài 2 : Điền 2 số liền nhau để có phép tính đúng

□ + □ = 3 □ + □ = 5

□ + □ = 7 □ + □ = 9

Bài 3 : Em tự nghĩ và viết số.

a, Số liền trước của .....là .....
b, Số liền sau của .....là .....
c, Số.....là số liền trước của.....
d, Số.....là số liền sau của .....

Bài 4 : Cho các số : 0, 1, 2, 3, 4, 5 . Hãy điền mỗi số vào một ô . Để khi cộng các số trên mỗi cạnh tam giác đều có kết quả bằng nhau và bằng

a, Bằng 6

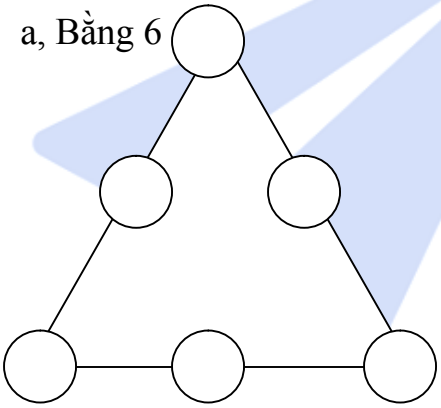

b, Bằng 9

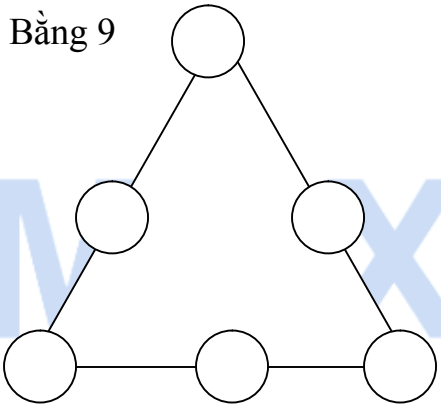

Bài 5 : Viết phép tính thích hợp

a, Thái có : 4 cái kẹo
Bình có : 5 cái kẹo
Cả 2 bạn :....cái kẹo ?

b, Có : 8 con chim
Bay đi : 2 con chim
Còn lại : ...con chim ?

Bài 6 : Số ?

-Số bé nhất lớn hơn 5 là.....

- Số bé nhất là :.....

- Số ..... vừa lớn hơn 5 và bé hơn 7 .

-Số lớn nhất bé hơn 10 là .....

- Số lớn nhất có một chữ số là .....

- Số .... vừa bé hơn 9 và lớn hơn 7.

Tuần 14

Bài 1: Khoanh vào câu trả lời đúng

a, Một đôi dép có mấy chiếc dép.

A.1 B. 2 C. 3 D. 4

b, Nhà em có : Bố, Mẹ và em. Nhà em có mấy người ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Bài 2 : a, Tìm những số lớn hơn 5 và bé hơn 9.

-Các số lớn hơn 5 và bé hơn 9 là :.....

b, Tìm những số bé hơn 7 và lớn hơn 3.

.....

Bài 3 : Có 9 que tính chia thành 2 nhóm. Hỏi có mấy cách chia?

Trả lời

Có.... cách chia là

Cách một : ..... và .... Cách hai :.....và .....

Cách ba : .....và..... Cách bốn :.....và .....

Bài 4 :An và Bình chia nhau 8 cái kẹo, An lấy số kẹo nhiều hơn Bình và số kẹo của An ít hơn 6. Hỏi mỗi bạn được mấy cái kẹo?

Bài làm

Ta có : 8 gồm .... và ....

8 gồm ....và....

8 gồm.... và...

8 gồm.....và....

An lấy số kẹo.....hơn Bình và số kẹo của An.....hơn 6.

Nên An lấy.....cái kẹo, Bình lấy.....cái kẹo.

Bài 5 : Ba bạn An, Cư, Bình chia nhau 7 cái kẹo. An lấy số kẹo ít hơn Bình, Bình lấy số kẹo ít hơn Cư. Hỏi mỗi bạn lấy bao nhiêu cái kẹo?

Bài làm

An :.....cái kẹo

Bình :.....cái kẹo

Cư : .....cái kẹo

Bài 6 : Trong các số : 5, 7, 6, 2, 1, 3

-Số lớn nhất là .....

- Số bé nhất là .....

- Những số lớn hơn 2 và bé hơn 7 là .....

Bài tập cuối tuần

Bài 1 : Cho 0 < ☐ < 6 + 1

Có thể điền vào ô trống những số .....

Bài 2 : Tìm 2 số sao cho khi cộng chúng lại được kết quả là 8 và khi lấy số lớn trừ đi số bé cũng được kết quả là 8

Bài làm

Ta có ..... và.....

Vậy 2 số cần tìm là .....và.....

Bài 3 : Hình vẽ dưới đây có mấy hình vuông ?

a, Có.....Hình vuông

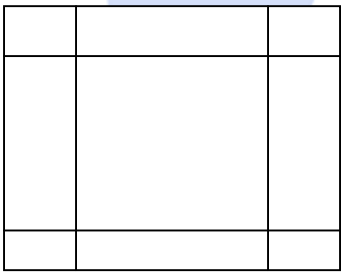

b, Có.....hình tam giác

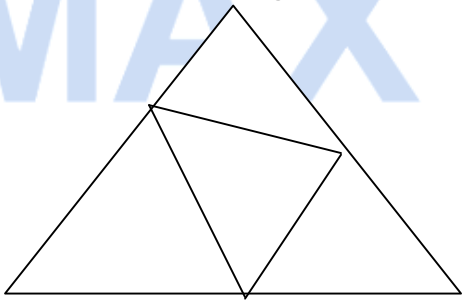

Bài 4 : Có thể điền những số nào vào ô trống

8 - 5 < ☐ < 1 + 6

.....

.....
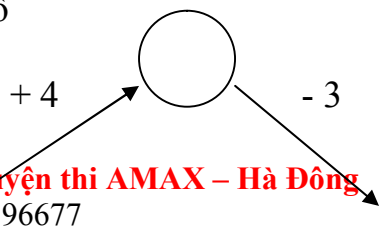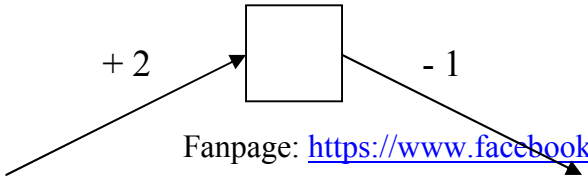
Bài 5 : Số